(12) BẢN MÔ TẢ SÁNG CHẾ THUỘC BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ

(19) **Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (VN)**
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

(11) **1-0043038**

(51)[2020.01] **B62J 17/00**; B62J 25/04

(13) **B**

(21) 1-2021-01366

(22) 16/03/2021

(30) 2020-064743 31/03/2020 JP

(45) 25/02/2025 443

(43) 25/10/2021 403

(73) Yamaha Hatsudoki Kabushiki Kaisha (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

(72) SORAWIT KULASATHIENPONG (TH); NANTAKORN HONGPONG (TH); Yoshinori YAMAUCHI (JP).

(74) Công ty TNHH Tư vấn - Đầu tư N.T.K. (N.T.K. CO., LTD.)

(54) PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG KIỂU NGỒI CHÂN ĐỂ HAI BÊN

(21) 1-2021-01366

(57) Sáng chế đề cập đến phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên, trong đó: mép phía bên dưới của tấm chắn chân được nằm phía dưới và ra phía ngoài theo phương ngang của mép phía bên trên. Bậc được nằm giữa mép phía bên trên và mép phía bên dưới. Tấm che trong được nối vào mép phía bên trên và kéo dài ra phía trước từ mép phía bên trên. Tấm che ngoài kéo dài xuống phía dưới và về phía sau từ tấm che giữa trước khi được quan sát trên hình chiếu nhìn từ một bên của phương tiện, và được sắp xếp ra phía ngoài theo phương ngang của tấm che trong. Mép sau dưới của tấm che ngoài được nối vào mép phía bên dưới của tấm chắn chân. Mép sau trên của tấm che ngoài được nằm phía trên mép sau dưới và ít nhất một phần gối chồng với tấm che trong khi được quan sát trên hình chiếu nhìn từ một bên của phương tiện. Rãnh dẫn kéo dài về phía sau và xuống phía dưới và được nối vào bậc. Rãnh dẫn đóng kín giữa tấm che ngoài và tấm che trong.

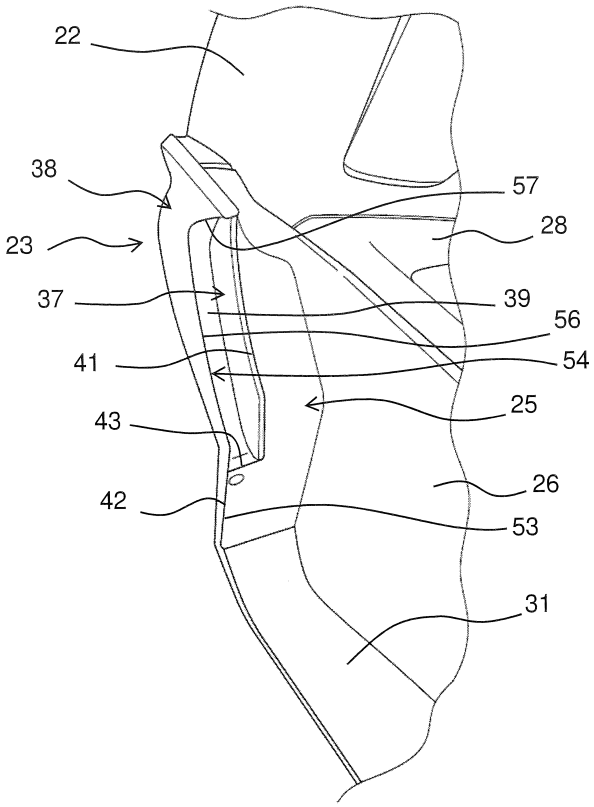

FIG. 5

Lĩnh vực kỹ thuật được đề cập

Sáng chế đề cập tới phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên.

Tình trạng kỹ thuật của sáng chế

Có một kiểu phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên gồm tấm chắn chân, tấm che giữa trước và tấm che phía bên trước (ví dụ, xem công bố bằng độc quyền sáng chế Nhật Bản số 5990114). Tấm chắn chân được nằm ở phía trước các chân của người điều khiển. Tấm che giữa trước được nằm ở phía trước ống cổ. Tấm che phía bên trước được nối vào tấm che giữa trước. Tấm che phía bên trước kéo dài về phía sau và xuống phía dưới từ tấm che giữa trước và được nối vào tấm chắn chân.

Ví dụ, công bố đơn đăng ký giải pháp hữu ích Nhật Bản số JP H10 203456 A bộc lộ phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên bao gồm: ống cổ; cơ cấu lái được đỡ theo cách xoay được bởi ống cổ; bánh trước được đỡ theo cách xoay được bởi cơ cấu lái; tấm che giữa trước được sắp xếp ở phía trước của ống cổ theo hướng trước - sau của phương tiện và phía trên bánh trước theo phương thẳng đứng của phương tiện, và ở ít nhất một trong số bên phải và bên trái của phương tiện bao gồm tấm che phía bên trước được nối vào tấm che giữa trước và gối chồng với cơ cấu lái khi được quan sát trên hình chiếu nhìn từ một bên của phương tiện; yên được sắp xếp phía sau ống cổ theo hướng trước - sau của phương tiện; tấm che phía bên sau được sắp xếp về phía sau của tấm che phía bên trước và kéo dài ra phía trước theo hướng trước - sau của phương tiện và từ phía dưới yên theo phương thẳng đứng của phương tiện; tấm chắn chân kéo dài ra phía ngoài theo phương ngang theo phương bề rộng phương tiện từ tấm che phía bên sau; và mặt để chân được nối vào phần dưới theo phương thẳng đứng của phương tiện của tấm che phía bên sau và được sắp xếp phía sau tấm chắn chân theo hướng trước - sau của phương tiện và bậc, tấm che phía bên trước gồm tấm che trong và tấm che ngoài theo phương bề rộng phương tiện, và rãnh dẫn, rãnh dẫn kéo dài về phía sau theo hướng trước - sau của phương tiện và xuống phía dưới theo phương thẳng đứng của phương tiện và được nối vào bậc, và rãnh dẫn đóng kín giữa tấm che ngoài và tấm che trong.

Các chân của người điều khiển được bảo vệ bởi tấm chắn chân. Tuy nhiên, trong thời tiết mưa, nước có thể chảy về phía sau dọc theo tấm che phía bên trước, đi quanh tới phía trong của tấm chắn chân và làm ướt các chân của người điều khiển.

Bản chất kỹ thuật của sáng chế

Một mục đích của sáng chế là đề xuất phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên mà có thể ngăn ngừa việc các chân của người điều khiển bị ướt. Mục đích này đạt được nhờ phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên có các dấu hiệu theo khía cạnh thứ nhất của sáng chế.

Phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên theo một khía cạnh của sáng chế gồm ống cổ, cơ cấu lái, bánh trước, tấm che giữa trước, tấm che phía bên trước, yên, tấm che phía bên (sau), tấm chắn chân và mặt để chân. Cơ cấu lái được đỡ theo cách xoay được bởi ống cổ. Bánh trước được đỡ theo cách quay được bởi cơ cấu lái. Tấm che giữa trước được sắp xếp ở phía trước ống cổ và phía trên bánh trước. Tấm che phía bên trước được nối vào tấm che giữa trước và gối chồng cơ cấu lái khi được quan sát trên hình chiếu nhìn từ một bên của phương tiện. Yên được nằm phía sau ống cổ. Tấm che phía bên kéo dài ra phía trước từ phía dưới yên. Tấm chắn chân kéo dài ngang ra phía ngoài từ tấm che phía bên. Mặt để chân được nối vào dưới cùng của tấm che phía bên và được sắp xếp phía sau tấm chắn chân.

Tấm chắn chân gồm mép phía bên trên, mép phía bên dưới và bậc. Mép phía bên dưới được nằm phía dưới mép phía bên trên và ra phía ngoài theo phương ngang của mép phía bên trên. Bậc được nằm giữa mép phía bên trên và mép phía bên dưới. Tấm che phía bên trước gồm tấm che trong, tấm che ngoài và rãnh dẫn. Tấm che trong được nối vào mép phía bên trên và kéo dài ra phía trước từ mép phía bên trên. Tấm che ngoài kéo dài xuống phía dưới và về phía sau từ tấm che giữa trước khi được quan sát trên hình chiếu nhìn từ một bên của phương tiện, và được sắp xếp ra phía ngoài theo phương ngang của tấm che trong. Tấm che ngoài gồm mép sau dưới và mép sau trên. Mép sau dưới được nối vào mép phía bên dưới. Mép sau trên được nằm phía trên mép sau dưới và ít nhất một phần gối chồng tấm che trong khi được quan sát trên hình chiếu nhìn từ một bên của phương tiện. Rãnh dẫn được nối vào bậc và kéo dài về phía sau và xuống phía dưới. Rãnh dẫn đóng kín giữa tấm che ngoài và tấm che trong.

Ở phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên theo khía cạnh này, nước chảy về phía sau dọc theo tấm che ngoài và chảy từ tấm che ngoài tới tấm che trong. Nước đã chảy vào trong tấm che trong được dẫn xuống phía dưới bởi rãnh dẫn. Kết quả là, là có thể để ngăn ngừa việc các chân của người điều khiển bị ướt.

Mép sau trên có thể có hình dạng được làm lõm ra phía trước. Trong trường hợp này, nước có thể được gom lại dễ dàng từ mép sau trên vào trong rãnh dẫn. Một phần của tấm che trong có thể được nằm về phía sau của mép sau trên. Trong trường hợp này, nước có thể được gom lại dễ dàng ở rãnh dẫn.

Rãnh dẫn có thể đóng kín giữa tấm che ngoài và tấm che trong tại vị trí ra phía trước của mép sau trên. Trong trường hợp này, nước được dẫn hướng bởi rãnh dẫn không bị ảnh hưởng dễ dàng bởi gió khi chạy phương tiện. Khi được quan sát trên hình chiếu nhìn từ một bên của phương tiện, tấm che ngoài có thể gối chồng toàn bộ rãnh dẫn. Trong trường hợp này, nước được dẫn hướng bởi rãnh dẫn không bị ảnh hưởng dễ dàng bởi gió khi chạy phương tiện.

Tấm che phía bên có thể có hình dạng mà được làm lõm vào phía trong theo phương ngang ở vị trí phía sau rãnh dẫn. Trong trường hợp này, người điều khiển có thể đặt chân của mình phía trong rãnh dẫn. Do đó các chân của người điều khiển ít có khả năng bị ướt.

Đầu trên của rãnh dẫn có thể được nằm phía trên đầu dưới của yên. Đầu dưới của rãnh dẫn có thể được nằm phía dưới đầu dưới của yên. Trong trường hợp này, vì rãnh dẫn được bố trí ở một phạm vi rộng theo phương thẳng đứng của phương tiện, nước có thể được gom lại dễ dàng ở rãnh dẫn.

Đầu dưới của rãnh dẫn có thể được nằm phía dưới đỉnh bánh trước. Trong trường hợp này, nước bắn toé từ bánh trước có thể được gom lại dễ dàng ở rãnh dẫn.

Tấm che ngoài có thể gồm mặt phía bên trên và mặt phía bên giữa. Mặt phía bên trên có thể được nằm phía trên đầu trên của rãnh dẫn. Mặt phía bên giữa có thể được nằm phía dưới đầu trên của rãnh dẫn và phía trên đầu dưới của rãnh dẫn. Khi được quan sát trên hình chiếu nhìn từ trước của phương tiện, mặt phía bên giữa có thể được nằm ra phía ngoài theo phương ngang của mặt phía bên trên. Trong trường hợp này, các chân của người điều khiển ít có khả năng bị ướt.

Tấm che ngoài có thể còn gồm mặt phía bên dưới. Tấm che ngoài có thể được nằm phía dưới đầu dưới của rãnh dẫn. Khi được quan sát trên hình chiếu nhìn từ trước của phương tiện, mặt phía bên giữa có thể được nằm ra phía ngoài theo phương ngang của mặt phía bên dưới. Trong trường hợp này, các chân của người điều khiển ít có khả năng bị ướt.

Mô tả vắn tắt các hình vẽ

FIG.1 là hình vẽ nhìn từ một bên thể hiện phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên theo một phương án của sáng chế.

FIG.2 là hình vẽ phối cảnh thể hiện phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên.

FIG.3 là hình vẽ nhìn từ trên xuống thể hiện phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên.

FIG.4 là hình vẽ nhìn từ một bên được phóng to thể hiện phần trước của phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên.

FIG.5 là hình vẽ phối cảnh thể hiện phần trước của phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên.

FIG.6 là hình vẽ nhìn từ một bên được phóng to thể hiện phần trước của phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên với tấm che phía bên trước trái được tháo bỏ.

FIG.7 là hình vẽ dạng sơ đồ thể hiện trạng thái trong đó tấm che trong được gắn vào tấm chắn chân trái.

FIG.8 là hình vẽ dạng sơ đồ thể hiện trạng thái trong đó tấm che trong và rãnh dẫn được gắn vào tấm chắn chân trái.

FIG.9 là hình vẽ mặt cắt được cắt dọc theo đường IX-IX trên FIG.4.

FIG.10 là hình vẽ nhìn từ trước thể hiện tấm che giữa trước và các tấm che phía bên trước trái và phải.

FIG.11 là hình vẽ mặt cắt được cắt dọc theo đường XI-XI trên FIG.4.

Mô tả chi tiết phương án thực hiện sáng chế

Sau đây, phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên theo một phương án của sáng chế sẽ được mô tả có dựa vào các hình vẽ kèm theo. FIG.1 là hình vẽ nhìn từ một bên thể hiện phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên 1 theo phương án của sáng chế. FIG.2 là hình vẽ phối cảnh thể hiện phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên 1. FIG.3 là hình vẽ nhìn từ trên xuống thể hiện phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên 1. Phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên 1 theo phương án này là phương tiện giao thông kiểu scutơ. Như được minh hoạ trên FIG.1, phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên 1 gồm khung thân 2, cơ cấu lái 3, bánh trước 4, yên 5, cụm công suất 6 và bánh sau 7. Trong phần mô tả sau, các hướng trước - sau, trái - phải được định nghĩa là các hướng khi được quan sát từ người điều khiển ngồi trên yên 5.

Khung thân 2 gồm ống cổ 11, khung đi xuống 12, khung dưới 13 và khung sau 14. Ống cổ 11 được sắp xếp ở giữa của phương tiện theo phương bề rộng của phương tiện. Ống cổ 11 kéo dài ra phía trước và xuống phía dưới. Khung đi xuống 12 kéo dài xuống phía dưới từ ống cổ 11. Khung dưới 13 kéo dài về phía sau từ phần dưới của khung đi xuống 12. Khung sau 14 kéo dài về phía sau và lên phía trên từ phần sau của khung đi xuống 12.

Cơ cấu lái 3 được đỡ theo cách xoay được bởi ống cổ 11. Cơ cấu lái 3 đỡ bánh trước 4 theo cách quay được. Cơ cấu lái 3 gồm càng trước 16 và bộ phận tay lái 17. Càng trước 16 được đỡ theo cách xoay được bởi ống cổ 11. Bánh trước 4 được đỡ theo cách quay được bởi càng trước 16. Bộ phận tay lái 17 có thể được thao tác bởi người điều khiển để xoay bánh trước 4.

Yên 5 được sắp xếp phía sau ống cổ 11. Yên 5 được sắp xếp phía trên khung sau 14. Cụm công suất 6 được sắp xếp phía dưới yên 5. Cụm công suất 6 gồm, ví dụ, động cơ đốt trong. Theo cách khác, cụm công suất 6 có thể gồm động cơ điện. Bánh sau 7 được đỡ theo cách quay được bởi cụm công suất 6.

Phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên 1 gồm tấm che giữa trước 21, tấm che phía sau trước 22, tấm che phía bên trước trái 23 và tấm che phía bên trước phải 24. Tấm che giữa trước 21 được sắp xếp ở phía trước ống cổ 11 và phía trên bánh trước 4. Đèn trước 18 được sắp xếp trên tấm che giữa trước 21. Tấm che phía sau

trước 22 được sắp xếp phía sau ống cổ 11. Tấm che phía sau trước 22 được nối vào tấm che giữa trước 21.

Tấm che phía bên trước trái 23 được nối vào tấm che giữa trước 21 và tấm che phía sau trước 22. Tấm che phía bên trước trái 23 được sắp xếp phía sau bánh trước 4 và ở phía bên trái của bánh trước 4. Tấm che phía bên trước trái 23 gối chồng với cơ cấu lái 3 khi được quan sát trên hình chiếu nhìn từ một bên của phương tiện. Tấm che phía bên trước phải 24 được nối vào tấm che giữa trước 21 và tấm che phía sau trước 22. Tấm che phía bên trước phải 24 được sắp xếp phía sau bánh trước 4 và ở phía bên phải của bánh trước 4. Tấm che phía bên trước phải 24 gối chồng cơ cấu lái 3 khi được quan sát trên hình chiếu nhìn từ một bên của phương tiện.

Phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên 1 gồm tấm chắn chân trái 25, tấm chắn chân phải (không được minh hoạ trên hình vẽ), tấm che phía bên (sau) trái 26, tấm che phía bên (sau) phải 27, tấm che giữa 28, tấm che tay lái 29 và tấm che dưới 30. Tấm chắn chân trái 25 kéo dài sang bên trái từ tấm che phía bên trái 26. Tấm chắn chân phải kéo dài sang bên phải từ tấm che phía bên phải 27. Tấm chắn chân phải có kết cấu tương tự ngoại trừ là nó đối xứng với tấm chắn chân trái 25.

Tấm che phía bên trái 26 và tấm che phía bên phải 27 kéo dài ra phía trước từ phía dưới yên 5. Tấm che phía bên trái 26 và tấm che phía bên phải 27 lần lượt được sắp xếp về phía sau của tấm che phía bên trước trái 23 và tấm che phía bên trước phải 24. Tấm che phía bên trái 26 được sắp xếp phía dưới yên 5 và giữa yên 5 và tấm chắn chân trái 25. Tấm che phía bên trái 26 che khung sau 14 từ phía bên trái. Tấm che phía bên phải 27 được sắp xếp phía dưới yên 5 và giữa yên 5 và tấm chắn chân phải. Tấm che phía bên phải 27 che khung sau 14 từ phía bên phải. Tấm che giữa 28 được sắp xếp giữa yên 5 và tấm che phía sau trước 22. Tấm che giữa 28 được sắp xếp ở giữa của phương tiện theo phương bề rộng của phương tiện. Tấm che giữa 28 được nối vào tấm che phía bên trái 26, tấm che phía bên phải 27 và tấm che phía sau trước 22.

Tấm che tay lái 29 che một phần của bộ phận tay lái 17. Tấm che tay lái 29 được nằm phía trên tấm che giữa trước 21. Tấm che tay lái 29 được nằm phía trên ống cổ 11. Tấm che tay lái 29, cùng với bộ phận tay lái 17, là quay được so với tấm che giữa trước 21.

Tấm che dưới 30 được sắp xếp phía dưới tấm che phía bên trái 26 và tấm che phía bên phải 27. Tấm che dưới 30 gồm mặt để chân trái 31 và mặt để chân phải 32. Mặt để chân trái 31 và mặt để chân phải 32 là các phần mà người điều khiển để chân của mình nghỉ trên đó. Mặt để chân trái 31 được sắp xếp ở phía bên trái của tấm che phía bên trái 26. Mặt để chân trái 31 được sắp xếp phía sau tấm chắn chân trái 25. Mặt để chân trái 31 được nối vào phần dưới của tấm che phía bên trái 26. Mặt để chân trái 31 nhô sang bên trái từ phần dưới của tấm che phía bên trái 26. Mặt để chân trái 31 kéo dài theo hướng trước - sau của phương tiện. Đầu trước của mặt để chân trái 31 được nối vào phần dưới của tấm chắn chân trái 25. Mặt để chân phải 32 có kết cấu đối xứng với kết cấu của mặt để chân trái 31. Do đó phần mô tả chi tiết về mặt để chân phải 32 sẽ được bỏ qua.

FIG.4 là hình vẽ nhìn từ một bên được phóng to thể hiện phần trước của phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên 1. FIG.5 là hình vẽ phối cảnh thể hiện phần trước của phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên 1. Như được minh hoạ trên FIG.4 và FIG.5, tấm che phía bên trước trái 23 gồm tấm che trong 37, tấm che ngoài 38 và rãnh dẫn 39. Tấm che trong 37 được nối vào tấm chắn chân trái 25. Tấm che trong 37 kéo dài ra phía trước từ tấm chắn chân trái 25. Tấm che ngoài 38 kéo dài xuống phía dưới và về phía sau từ tấm che giữa trước 21 khi được quan sát trên hình chiếu nhìn từ một bên của phương tiện. Khi được quan sát trên hình chiếu nhìn từ một bên của phương tiện, tấm che ngoài 38 kéo dài từ tấm che giữa trước 21 tới tấm che dưới 30. Tấm che ngoài 38 được sắp xếp ra phía ngoài theo phương ngang của tấm che trong 37.

Khi được quan sát trên hình chiếu nhìn từ một bên của phương tiện, rãnh dẫn 39 kéo dài về phía sau và xuống phía dưới. Rãnh dẫn 39 được sắp xếp giữa tấm che ngoài 38 và tấm che trong 37. Rãnh dẫn 39 đóng kín toàn bộ vùng giữa tấm che ngoài 38 và tấm che trong 37. Như được minh hoạ trên FIG.1, mép trên 391 của rãnh dẫn 39 được nằm phía trên đầu dưới 501 của yên 5. Đầu dưới 392 của rãnh dẫn 39 được nằm phía dưới đầu dưới 501 của yên 5.

Đầu trên 391 của rãnh dẫn 39 được nằm phía trên đỉnh 401 của bánh trước 4. Đầu dưới 392 của rãnh dẫn 39 được nằm phía dưới đỉnh 401 của bánh trước 4. Đầu trên 391 của rãnh dẫn 39 được nằm phía trên đầu dưới 281 của tấm che giữa 28. Đầu dưới 392 của rãnh dẫn 39 được nằm phía dưới đầu dưới 281 của tấm che giữa 28.

FIG.6 là hình vẽ nhìn từ một bên được phóng to thể hiện phần trước của phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên 1 với tấm che phía bên trước trái 23 được tháo ra. Như được minh hoạ trên FIG.5 và FIG.6, tấm chắn chân trái 25 gồm mép phía bên trên 41, mép phía bên dưới 42 và bậc 43. Mép phía bên trên 41 kéo dài theo phương thẳng đứng của phương tiện. Khi được quan sát trên hình chiếu nhìn từ một bên của phương tiện, mép phía bên trên 41 có hình dạng được uốn cong lồi về phía sau. Mép phía bên trên 41 được nối vào mép dưới 221 của tấm che phía sau trước 22.

Mép phía bên dưới 42 được nằm phía dưới mép phía bên trên 41. Mép phía bên dưới 42 được nằm ra phía ngoài theo phương ngang của mép phía bên trên 41. Mép phía bên dưới 42 kéo dài theo phương thẳng đứng của phương tiện. Mép phía bên trên 41 kéo dài từ bậc 43 tới mặt để chân trái 31. Khi được quan sát trên hình chiếu nhìn từ một bên của phương tiện, mép phía bên dưới 42 được làm nghiêng ra phía trước và xuống phía dưới. Bậc 43 được nằm giữa mép phía bên trên 41 và mép phía bên dưới 42. Bậc 43 kéo dài theo phương bề rộng của phương tiện. Bậc 43 được bố trí giữa đầu dưới của mép phía bên trên 41 và đầu trên của mép phía bên dưới 42.

Tấm che trong 37 được nối vào mép phía bên trên 41 của tấm chắn chân trái 25. Tấm che trong 37 kéo dài ra phía trước từ mép phía bên trên 41. FIG.7 là hình vẽ dạng sơ đồ thể hiện trạng thái trong đó tấm che trong 37 được gắn vào tấm chắn chân trái 25. Như được minh hoạ trên FIG.7, tấm che trong 37 gồm mép sau 44, mép trên 45, và mép trước 46. Mép sau 44 của tấm che trong 37 có hình dạng được uốn cong lồi về phía sau. Khi được quan sát trên hình chiếu nhìn từ một bên của phương tiện, mép sau 44 được nối vào mép phía bên dưới 42 của tấm chắn chân trái 25. Khi được quan sát trên hình chiếu nhìn từ một bên của phương tiện, phần trên của tấm che trong 37 được nối vào mép dưới 221 của tấm che phía sau trước 22. Khi được quan sát trên hình chiếu nhìn từ một bên của phương tiện, mép sau 44 của tấm che trong 37 có hình dạng tương ứng với mép phía bên trên 41 của tấm chắn chân trái 25. Mép sau 44 của tấm che trong 37 được nối vào mép phía bên trên 41 của tấm chắn chân trái 25.

Khi được quan sát trên hình chiếu nhìn từ một bên của phương tiện, mép trên 45 của tấm che trong 37 được làm nghiêng ra phía trước và xuống phía dưới. Mép trên 45 của tấm che trong 37 được nằm phía dưới mép dưới 221 của tấm che phía sau trước 22. Khi được quan sát trên hình chiếu nhìn từ một bên của phương tiện, mép trước 46 của tấm che trong 37 được làm nghiêng ra phía trước và lên phía trên.

FIG.8 là hình vẽ dạng sơ đồ thể hiện trạng thái trong đó tấm che trong 37 và rãnh dẫn 39 được gắn vào tấm chắn chân trái 25. Như được minh hoạ trên FIG.8, rãnh dẫn 39 được sắp xếp ở phía trước tấm che trong 37. Rãnh dẫn 39 gồm phần dẫn trên 47 và thân dẫn 48. Rãnh dẫn 39 có hình dạng được uốn cong giữa phần dẫn trên 47 và thân dẫn 48. Phần dẫn trên 47 được sắp xếp phía trên thân dẫn 48. Khi được quan sát trên hình chiếu nhìn từ một bên của phương tiện, phần dẫn trên 47 được làm nghiêng ra phía trước và xuống phía dưới. Phần dẫn trên 47 có hình dạng tương ứng với mép trên 45 của tấm che trong 37. Phần dẫn trên 47 được nối vào mép trên 45 của tấm che trong 37.

Thân dẫn 48 được làm nghiêng về phía sau và xuống phía dưới. Thân dẫn 48 có hình dạng tương ứng với mép trước 46 của tấm che trong 37. Thân dẫn 48 được nối vào mép trước 46 của tấm che trong 37. Thân dẫn 48 dài hơn so với phần dẫn trên 47 theo phương thẳng đứng của phương tiện. Đầu sau 481 của thân dẫn 48 được nằm về phía sau của đầu sau 471 của phần dẫn trên 47. Đầu sau 441 của mép sau 44 của tấm che trong 37 được nằm về phía sau của đầu sau 481 của thân dẫn 48. Đầu sau 441 của mép sau 44 của tấm che trong 37 được nằm về phía sau của đầu sau 471 của phần dẫn trên 47.

FIG.9 là hình vẽ mặt cắt được cắt dọc theo đường IX-IX trên FIG.4. Như được minh hoạ trên FIG.9, rãnh dẫn 39 gồm mép phía bên trong 51 và mép phía bên ngoài 52. Mép phía bên trong 51 của rãnh dẫn 39 có hình dạng được uốn cong về phía sau. Mép phía bên trong 51 của rãnh dẫn 39 được nối vào mặt trong của tấm che trong 37. Mép phía bên ngoài 52 của rãnh dẫn 39 có hình dạng được uốn cong ra phía trước. Mép phía bên ngoài 52 của rãnh dẫn 39 được nối vào mặt trong của tấm che ngoài 38.

Tấm che ngoài 38 được sắp xếp ra phía ngoài theo phương ngang của rãnh dẫn 39. Như được minh hoạ trên FIG.4, tấm che ngoài 38 gối chồng với rãnh dẫn 39 khi được quan sát trên hình chiếu nhìn từ một bên của phương tiện. Khi được quan sát trên hình chiếu nhìn từ một bên của phương tiện, tấm che ngoài 38 gối chồng với toàn bộ rãnh dẫn 39. Khi được quan sát trên hình chiếu nhìn từ một bên của phương tiện, tấm che ngoài 38 gối chồng với một phần của tấm che trong 37. Khi được quan sát trên hình chiếu nhìn từ một bên của phương tiện, tấm che ngoài 38 gối chồng với mép trước 46 của tấm che trong 37. Khi được quan sát trên hình chiếu nhìn từ một bên của phương tiện, tấm che ngoài 38 gối chồng với mép trên 45 của tấm che trong 37.

Tấm che ngoài 38 gồm mép sau dưới 53 và mép sau trên 54. Mép sau dưới 53 được nối vào mép phía bên dưới 42 của tấm chắn chân trái 25. Khi được quan sát trên hình chiếu nhìn từ một bên của phương tiện, mép sau dưới 53 được làm nghiêng ra phía trước và xuống phía dưới. Mép sau trên 54 được nằm phía trên mép sau dưới 53. Mép sau trên 54 ít nhất một phần gối chồng với tấm che trong 37 khi được quan sát trên hình chiếu nhìn từ một bên của phương tiện. Mép sau trên 54 có hình dạng được làm lõm ra phía trước. Mép sau trên 54 gối chồng với tấm che trong 37 khi được quan sát trên hình chiếu nhìn từ một bên của phương tiện. Một phần của tấm che trong 37 được nằm về phía sau của mép sau trên 54. Một phần của tấm che trong 37 có thể nhìn thấy được khi được quan sát trên hình chiếu nhìn từ một bên của phương tiện. Rãnh dẫn 39 được sắp xếp ở phía trước mép sau trên 54 với một khoảng cách từ mép sau trên 54. Rãnh dẫn 39 đóng kín giữa tấm che ngoài 38 và tấm che trong 37 tại vị trí ra phía trước của mép sau trên 54.

Mép sau trên 54 gồm mép thứ nhất 56 và mép thứ hai 57. Mép thứ nhất 56 kéo dài chếch ra phía trước và lên phía trên từ đầu trên của mép sau dưới 53. Mép thứ hai 57 được nằm phía trên mép thứ nhất 56. Mép thứ hai 57 kéo dài chếch về phía sau và lên phía trên từ đầu trên của mép thứ nhất 56. Đầu sau 571 của mép thứ hai 57 được nằm ra phía trước của đầu sau 561 của mép thứ nhất 56. Đầu sau 441 của mép sau 44 của tấm che trong 37 được nằm về phía sau của đầu sau 571 của mép thứ hai 57. Đầu sau 441 của mép sau 44 của tấm che trong 37 được nằm về phía sau của đầu sau 561 của mép thứ nhất 56.

Tấm che ngoài 38 gồm mép trước 61 và mép trên 62. Khi được quan sát trên hình chiếu nhìn từ một bên của phương tiện, mép trước 61 của tấm che ngoài 38 có hình dạng cong để cho lồi về phía sau. Bánh trước 4 được sắp xếp ở phía trước mép trước 61 của tấm che ngoài 38. Mép trên 62 của tấm che ngoài 38 có hình dạng được uốn cong lồi lên phía trên. Mép trên 62 của tấm che ngoài 38 được nối vào mép dưới 211 của tấm che giữa trước 21. Mép trên 62 của tấm che ngoài 38 được nối vào mép dưới 221 của tấm che phía sau trước 22.

Mép trên 62 của tấm che ngoài 38 gồm mép trên trước 63 và mép trên sau 64. Khi được quan sát trên hình chiếu nhìn từ một bên của phương tiện, mép trên trước 63 được làm nghiêng về phía sau và lên phía trên. Mép trên trước 63 được sắp xếp ra phía ngoài theo phương ngang của đèn trước 18. Khi được quan sát trên hình chiếu nhìn từ

một bên của phương tiện, mép trên trước 63 gối chồng với một phần của đèn trước 18. Mép trên sau 64 được nằm phía sau mép trên trước 63. Mép trên sau 64 được làm nghiêng về phía sau và xuống phía dưới. Khi được quan sát trên hình chiếu nhìn từ một bên của phương tiện, mép trên sau 64 được nối vào mép sau 44 của tấm che trong 37.

Tấm che ngoài 38 gồm mặt phía bên trên 66, mặt phía bên giữa 67 và mặt phía bên dưới 68. Mặt phía bên trên 66 được nằm phía trên đầu trên 391 của rãnh dẫn 39. Mặt phía bên giữa 67 được nằm phía dưới đầu trên 391 của rãnh dẫn 39. Mặt phía bên giữa 67 được nằm phía trên đầu dưới 392 của rãnh dẫn 39. Mặt phía bên dưới 68 được nằm phía dưới đầu dưới 392 của rãnh dẫn 39.

FIG.10 là hình vẽ nhìn từ trước thể hiện tấm che giữa trước 21 và các tấm che phía bên trước trái và phải 23 và 24. Như được minh hoạ trên FIG.10, mặt phía bên giữa 67 được nằm ra phía ngoài theo phương ngang của mặt phía bên trên 66. Mặt phía bên giữa 67 được nằm ra phía ngoài theo phương ngang của mặt phía bên dưới 68. FIG.11 là hình vẽ mặt cắt được cắt dọc theo đường XI-XI trên FIG.4. Như được minh hoạ trên FIG.11, phần dưới 261 của tấm che phía bên trái 26 có hình dạng được làm lõm vào phía trong ở vị trí phía sau rãnh dẫn 39. Phần dưới 261 của tấm che phía bên trái 26 được nằm phía dưới đầu dưới 392 của rãnh dẫn 39.

Tấm che phía bên trước trái 23 đã được mô tả trên đây. Tấm che phía bên trước phải 24 có cùng kết cấu như tấm che phía bên trước trái 23 ngoại trừ là nó đối xứng với tấm che phía bên trước trái 23.

Ở phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên 1 theo phương án này được mô tả trên đây, nước chảy về phía sau dọc theo tấm che ngoài 38 và chảy từ tấm che ngoài 38 tới tấm che trong 37. Nước đã chảy vào trong tấm che trong 37 được dẫn xuống phía dưới bởi rãnh dẫn 39. Kết quả là, là có thể để ngăn ngừa việc các chân của người điều khiển bị ướt.

Mặc dù một phương án của sáng chế đã được mô tả trên đây, sáng chế không bị giới hạn ở phương án trên đây và nhiều cải biến khác nhau có thể được thực hiện mà không nằm ngoài phạm vi của sáng chế.

Kết cấu của phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên 1 không bị giới hạn ở kết cấu theo phương án trên đây, và có thể được thay đổi. Ví dụ, số lượng của

bánh trước không bị giới hạn ở một và có thể là nhiều hơn một. Số lượng của các bánh sau không bị giới hạn ở một và có thể là nhiều hơn một. Kết cấu của khung thân 2 không bị giới hạn ở kết cấu theo phương án trên đây, và có thể được thay đổi. Ví dụ, hình dạng của khung đi xuống 12, khung dưới 13 hoặc khung sau 14 có thể được thay đổi.

Các kết cấu của các tấm che phía bên trước trái 23 và phải 24 có thể được thay đổi. Ví dụ, hình dạng hoặc cách sắp xếp của tấm che ngoài 38 có thể được thay đổi. hình dạng hoặc cách sắp xếp của tấm che trong 37 có thể được thay đổi. Hình dạng hoặc cách sắp xếp của rãnh dẫn 39 có thể được thay đổi.

Yêu cầu bảo hộ

1. Phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên (1) bao gồm:

ống cổ (11);

cơ cấu lái (3) được đỡ theo cách xoay được bởi ống cổ (11);

bánh trước (4) được đỡ theo cách quay được bởi cơ cấu lái (3);

tấm che giữa trước (21) được sắp xếp ở phía trước ống cổ (11) theo hướng trước - sau của phương tiện và phía trên bánh trước (4) theo phương thẳng đứng của phương tiện, và ở ít nhất một trong số bên phải và bên trái của phương tiện bao gồm:

tấm che phía bên trước (23,24) được nối vào tấm che giữa trước (21) và gối chồng với cơ cấu lái (3) khi được quan sát trên hình chiếu nhìn từ một bên của phương tiện;

yên (5) được sắp xếp phía sau ống cổ (11) theo hướng trước - sau của phương tiện;

tấm che phía bên sau (26,27) được sắp xếp về phía sau của tấm che phía bên trước (23,24) và kéo dài ra phía trước theo hướng trước - sau của phương tiện và từ phía dưới yên (5) theo phương thẳng đứng của phương tiện;

tấm chắn chân (25) kéo dài ra phía ngoài theo phương ngang theo phương bề rộng phương tiện từ tấm che phía bên sau (26,27); và

mặt để chân (31,32) được nối vào phần dưới (261) theo phương thẳng đứng của phương tiện của tấm che phía bên sau (26,27) và được sắp xếp phía sau tấm chắn chân (25) theo hướng trước - sau của phương tiện, trong đó:

tấm chắn chân (25) gồm:

mép phía bên trên (41) theo phương thẳng đứng của phương tiện,

mép phía bên dưới (42) được nằm phía dưới theo phương thẳng đứng của phương tiện, và ra phía ngoài theo phương ngang theo phương bề rộng phương tiện của mép phía bên trên (41), và

bậc (43) được nằm giữa mép phía bên trên (41) và mép phía bên dưới (42),

tấm che phía bên trước (23,24) gồm tấm che trong (37) và tấm che ngoài (38) theo phương bề rộng phương tiện, và rãnh dẫn (39),

tấm che trong (37) được nối vào mép phía bên trên (41) và kéo dài ra phía trước từ mép phía bên trên (41),

tấm che ngoài (38) kéo dài xuống phía dưới theo phương thẳng đứng của phương tiện và về phía sau từ tấm che giữa trước (21) khi được quan sát trên hình chiếu nhìn từ một bên của phương tiện, và được sắp xếp ra phía ngoài theo phương ngang của tấm che trong (37) theo phương bề rộng phương tiện,

tấm che ngoài (38) gồm:

mép sau dưới (53) theo phương thẳng đứng của phương tiện được nối vào mép phía bên dưới (42), và

mép sau trên (54) được nằm phía trên mép sau dưới (53) theo phương thẳng đứng của phương tiện và ít nhất một phần gối chồng với tấm che trong (37) khi được quan sát trên hình chiếu nhìn từ một bên của phương tiện,

rãnh dẫn (39) kéo dài về phía sau theo hướng trước - sau của phương tiện và xuống phía dưới theo phương thẳng đứng của phương tiện và được nối vào bậc (43), và

rãnh dẫn (39) đóng kín giữa tấm che ngoài (38) và tấm che trong (37).

2. Phương tiện giao thông (1) theo điểm 1, trong đó mép sau trên (54) có hình dạng được làm lõm ra phía trước theo hướng trước - sau của phương tiện.

3. Phương tiện giao thông (1) theo điểm 2, trong đó một phần của tấm che trong (37) được nằm phía sau mép sau trên (54) theo hướng trước - sau của phương tiện.

4. Phương tiện giao thông (1) theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 3, trong đó rãnh dẫn (39) đóng kín giữa tấm che ngoài (38) và tấm che trong (37) tại vị trí ra phía trước của mép sau trên (54) theo hướng trước - sau của phương tiện.

5. Phương tiện giao thông (1) theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 4, trong đó tấm che ngoài (38) gối chồng với toàn bộ rãnh dẫn (39) khi được quan sát trên hình chiếu nhìn từ một bên của phương tiện.

6. Phương tiện giao thông (1) theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 5, trong đó tấm che phía bên sau (26,27) có hình dạng được làm lõm vào phía trong theo phương ngang theo phương bề rộng phương tiện ở vị trí phía sau rãnh dẫn (39) theo hướng trước - sau của phương tiện.

7. Phương tiện giao thông (1) theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 6, trong đó đầu trên (391) của rãnh dẫn (39) được nằm phía trên đầu dưới (501) của yên (5) theo phương thẳng đứng của phương tiện.

8. Phương tiện giao thông (1) theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 7, trong đó đầu dưới (392) của rãnh dẫn (39) được nằm phía dưới đầu dưới (501) của yên (5) theo phương thẳng đứng của phương tiện.

9. Phương tiện giao thông (1) theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 8, trong đó đầu dưới (392) của rãnh dẫn (39) được nằm phía dưới đỉnh (401) của bánh trước (4) theo phương thẳng đứng của phương tiện.

10. Phương tiện giao thông (1) theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 9, trong đó tấm che ngoài (38) gồm:

mặt phía bên trên (66) được nằm phía trên đầu trên (391) của rãnh dẫn (39) theo phương thẳng đứng của phương tiện, và

mặt phía bên giữa (67) được nằm phía dưới đầu trên (391) của rãnh dẫn (39) và phía trên đầu dưới (392) của rãnh dẫn (39) theo phương thẳng đứng của phương tiện, và

khi được quan sát trên hình chiếu nhìn từ trước của phương tiện, mặt phía bên giữa (67) được nằm ra phía ngoài theo phương ngang của mặt phía bên trên (66) theo phương bề rộng phương tiện.

11. Phương tiện giao thông (1) theo điểm 10, trong đó tấm che ngoài (38) còn gồm mặt phía bên dưới (68) được nằm phía dưới đầu dưới (392) của rãnh dẫn (39) theo phương thẳng đứng của phương tiện, và

khi được quan sát trên hình chiếu nhìn từ trước của phương tiện, mặt phía bên giữa (67) được nằm ra phía ngoài theo phương ngang của mặt phía bên dưới (68) theo phương bề rộng phương tiện.

12. Phương tiện giao thông (1) theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 11, trong đó phía bên trái và phía bên phải của phương tiện này mỗi bên gồm:

tấm che phía bên trước là tấm che phía bên trái (23) và tấm che phía bên phải (24),

tấm che phía bên sau là tấm che phía bên sau trái (26) và tấm che phía bên sau phải (27),

tấm chắn chân là tấm chắn chân trái (25) và tấm chắn chân phải,

mặt để chân là mặt để chân trái (31) và mặt để chân phải (32).

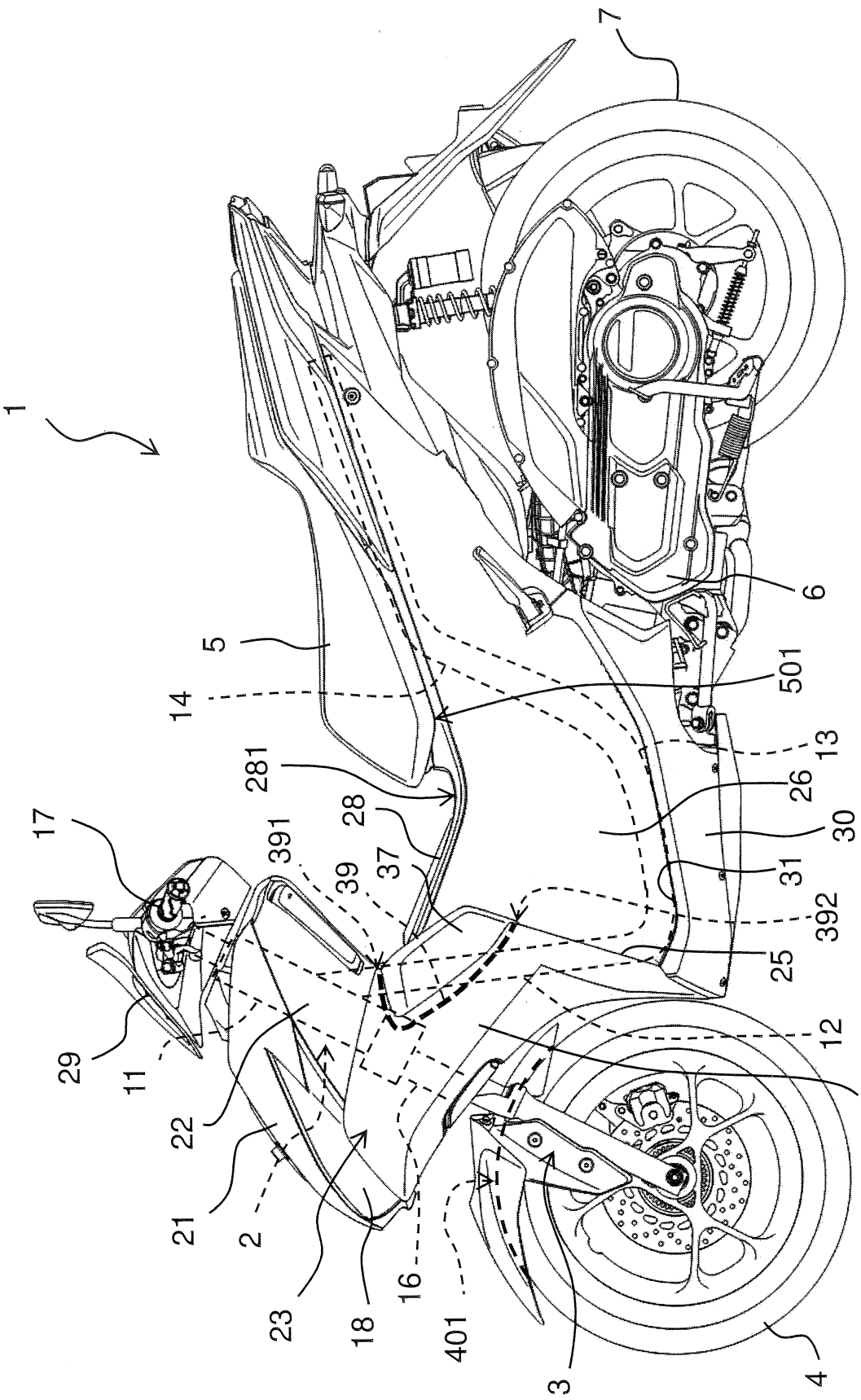
1
7
6
5
14
501
13
281
26
28
30
17
391
39
37
31
392
25
12
29
11
38
22
21
2
23
18
16
401
3
4

FIG. 1

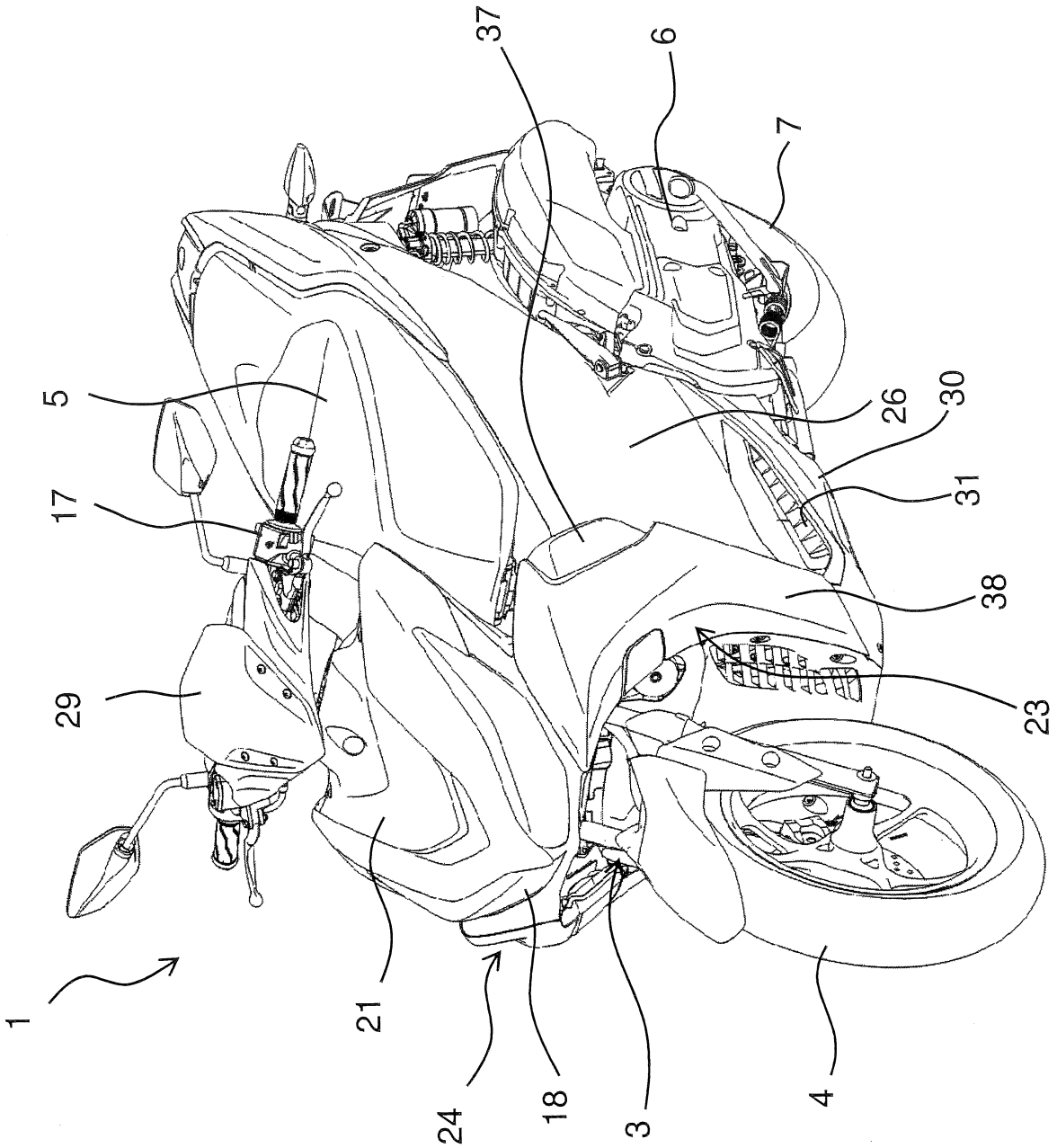

FIG. 2

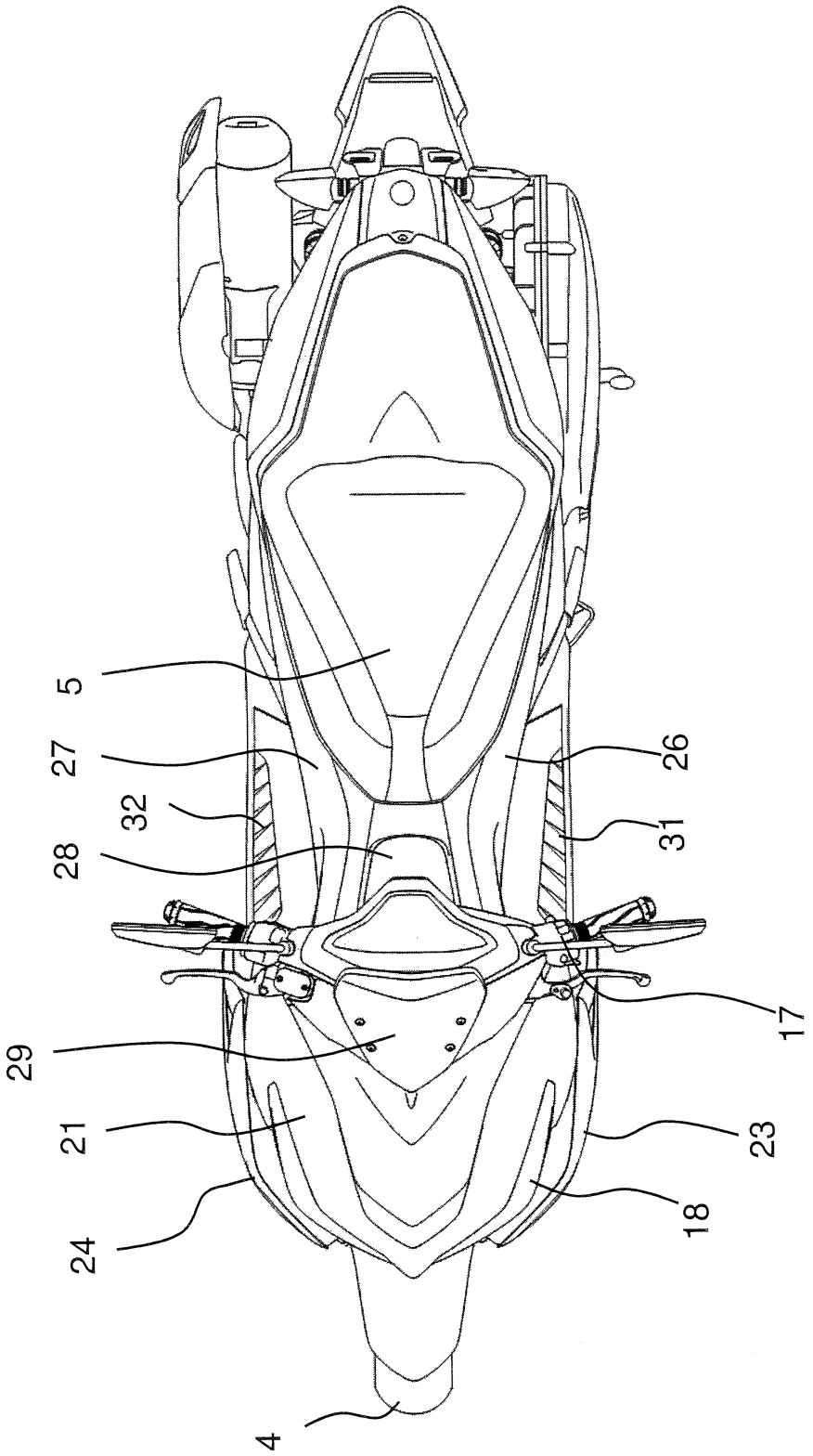

FIG. 3

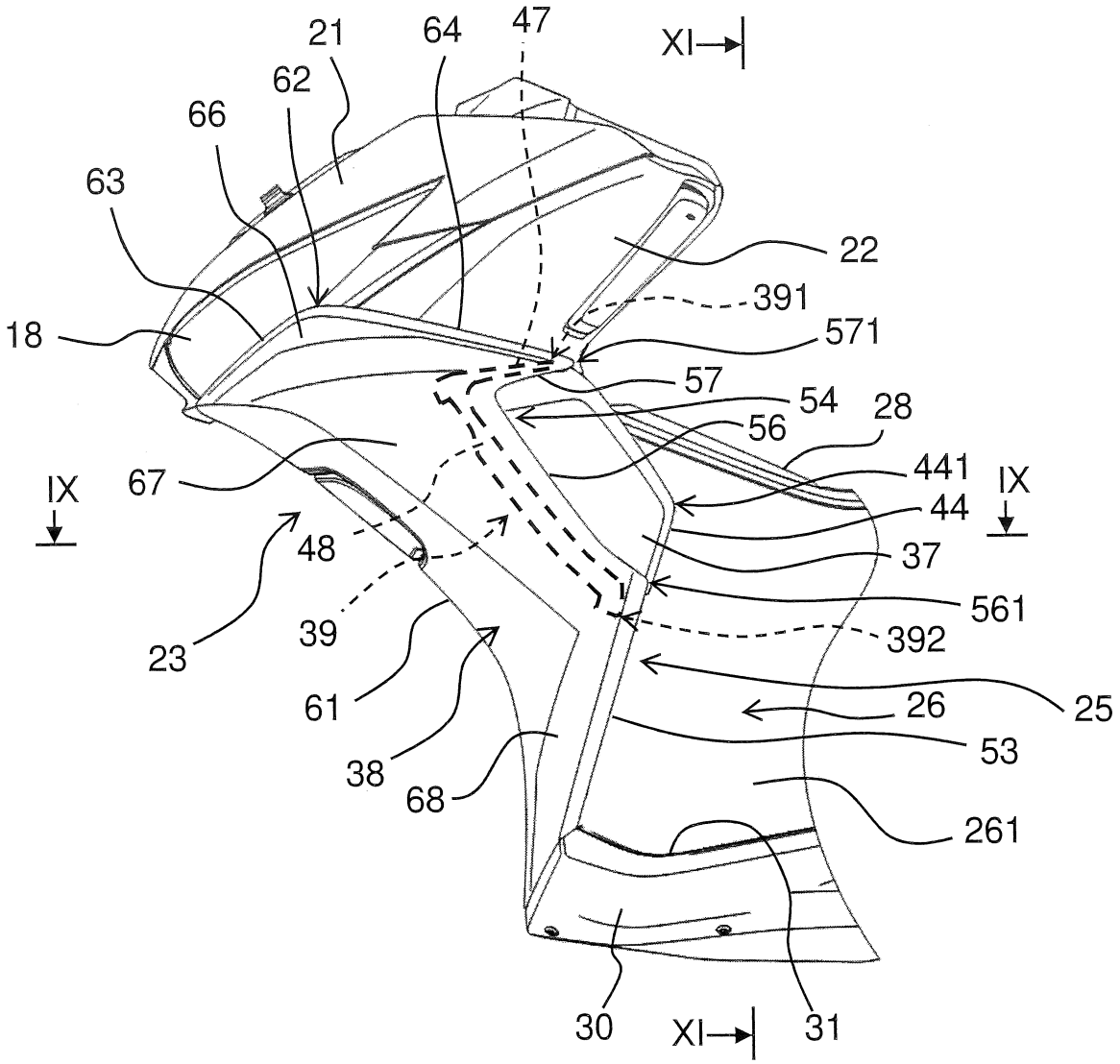
21
64
47
XI
62
66
63
22
391
18
571
57
54
28
56
IX
67
441
IX
44
48
37
561
39
392
23
25
26
61
53
38
68
261
30
XI
31

FIG. 4

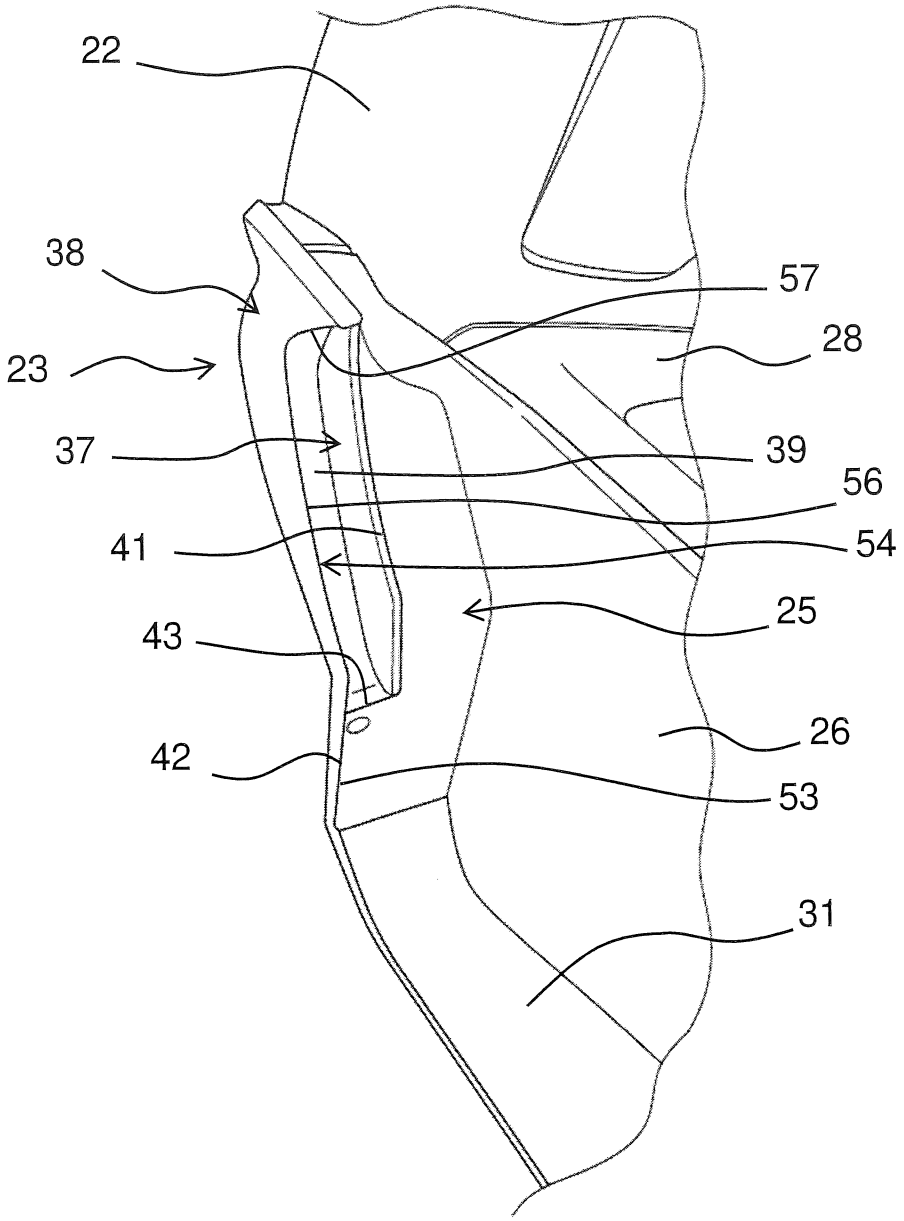

FIG. 5

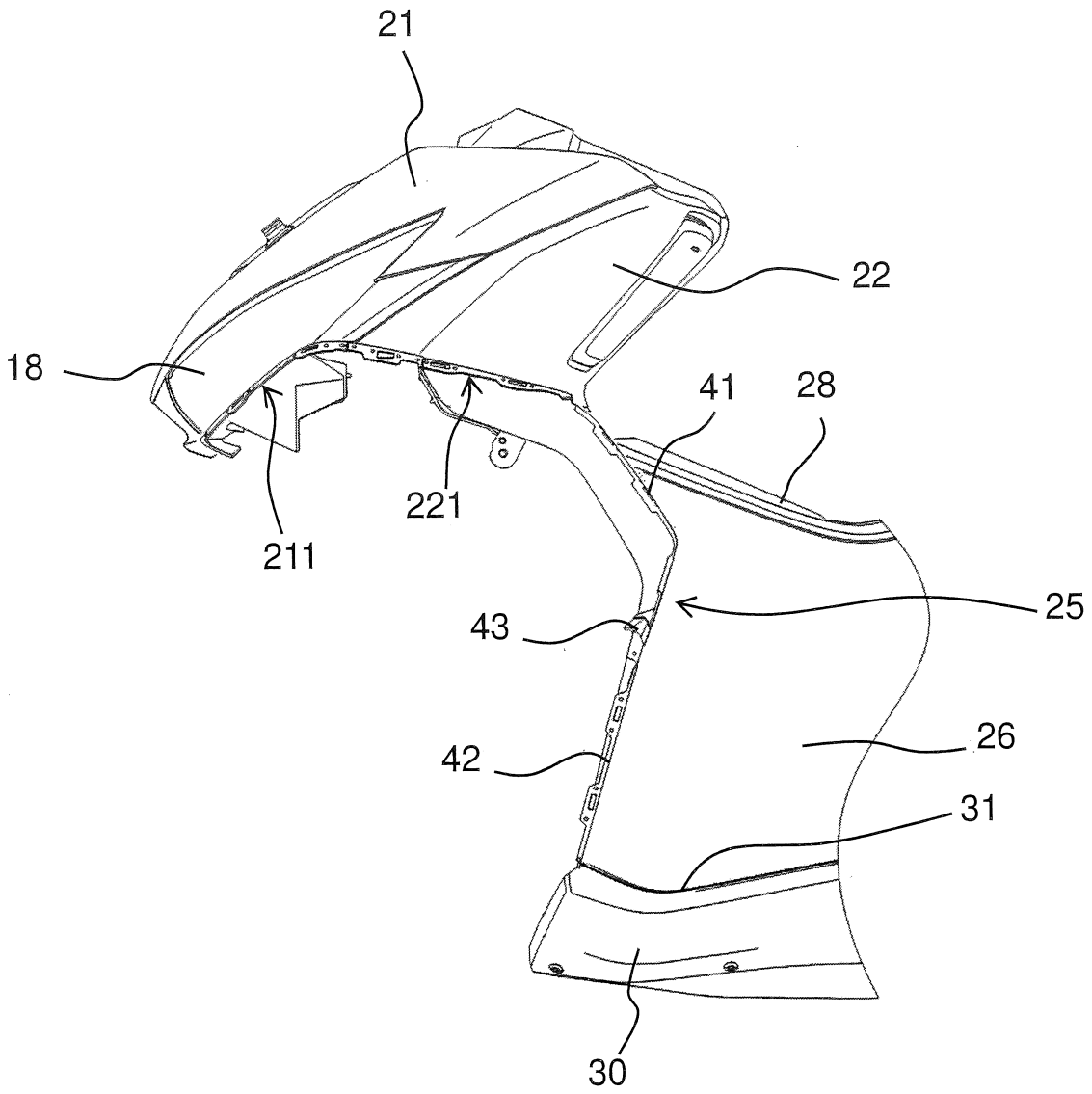

FIG. 6

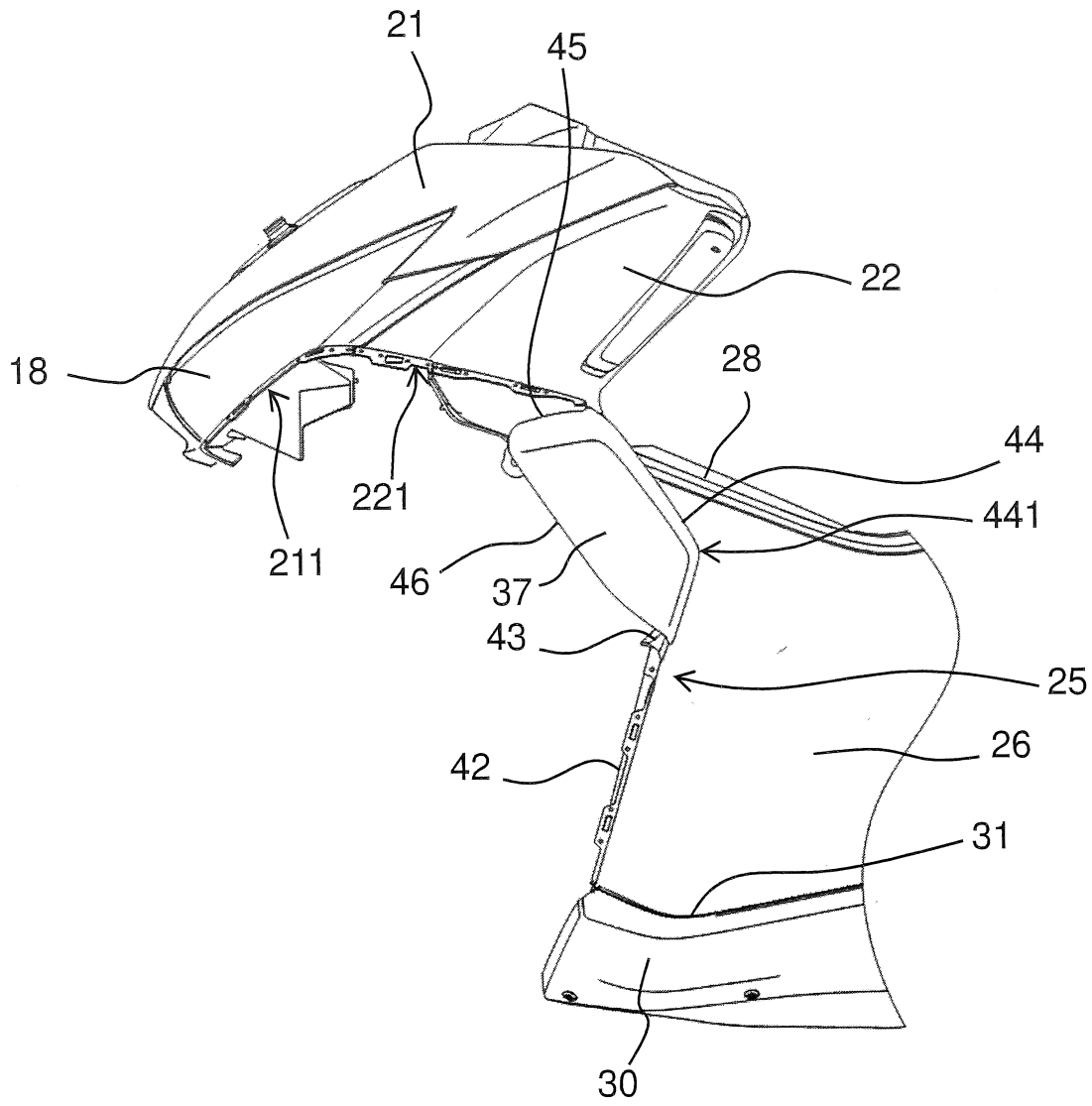

FIG. 7

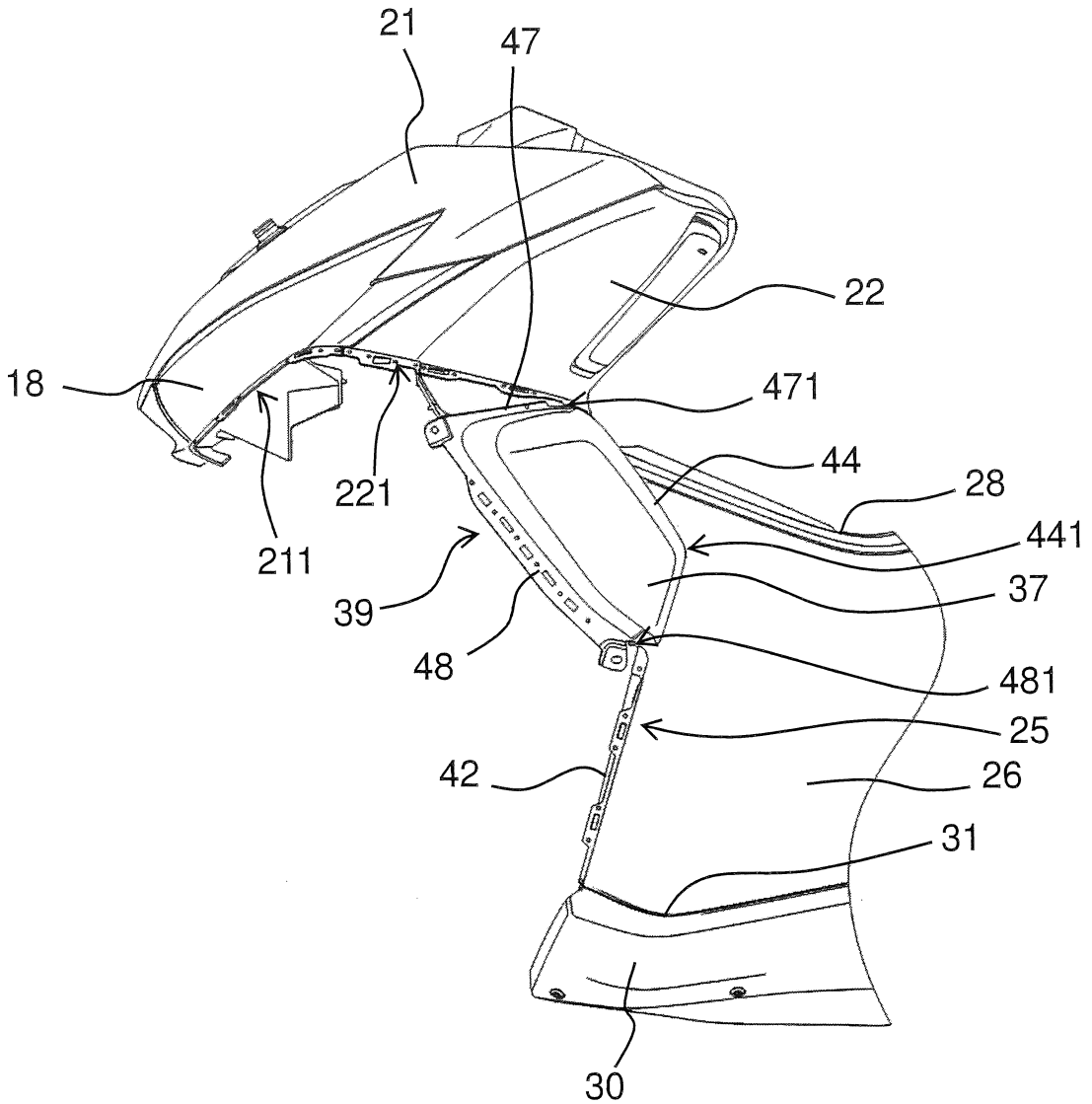

FIG. 8

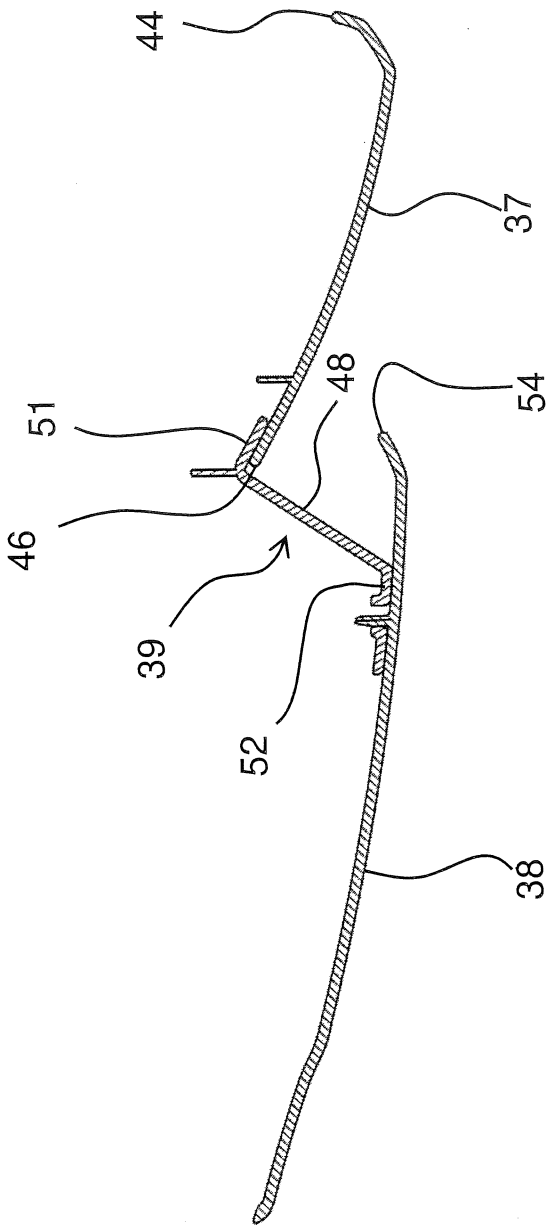

FIG. 9

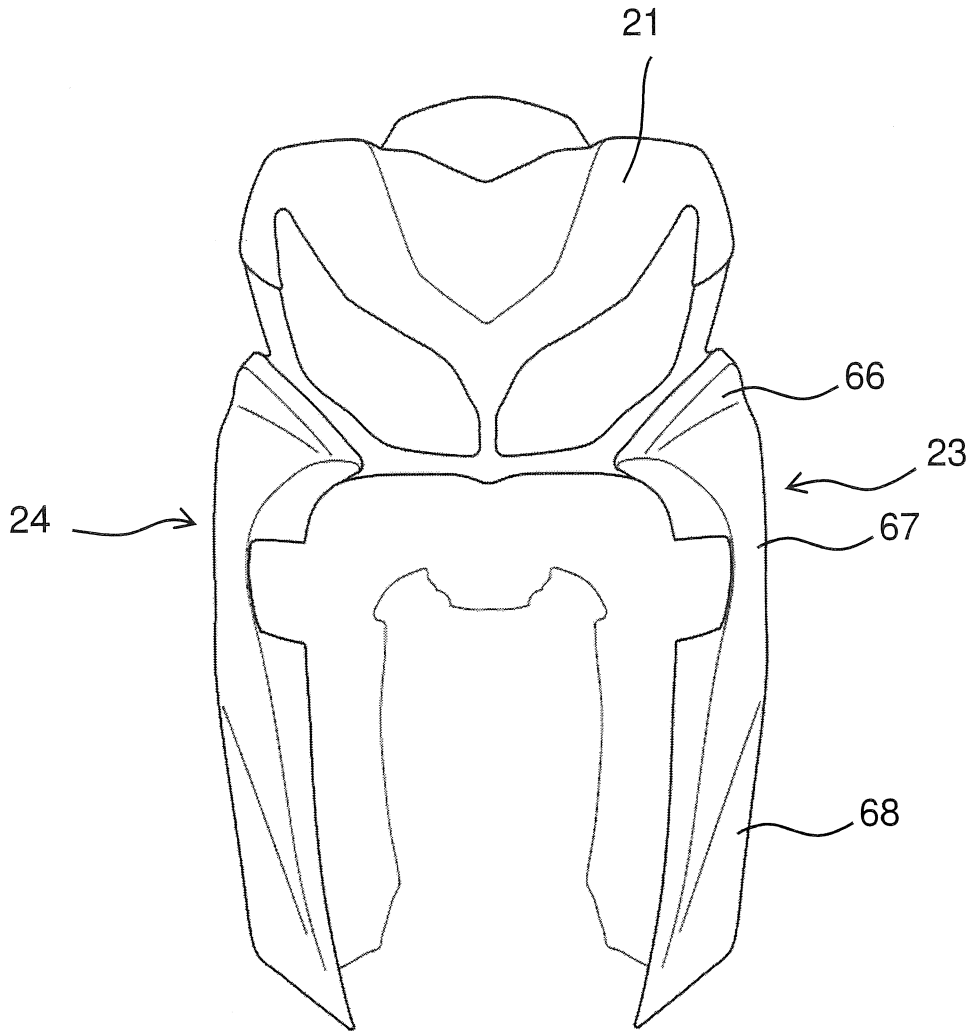

FIG. 10

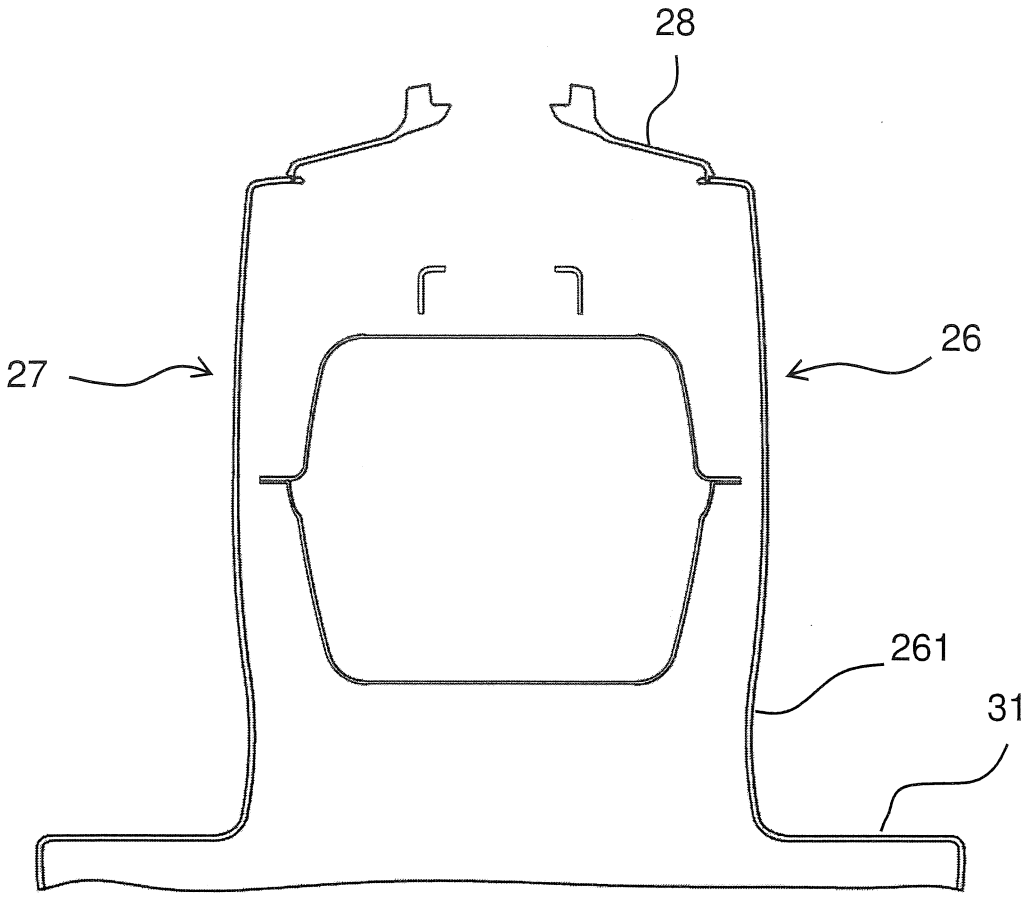

FIG. 11